TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG Bản án số: 139/2021/DS-ST Ngày: 28 - 9 - 2021 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa;

2. Ông Huỳnh Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 342/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Trụ sở: Số 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trường Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Trung H, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982;

Cư trú: Số 24/10A khóm Th1, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Bùi Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh S vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Bùi Trung H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng A) - Chi nhánh An Giang có cho ông Nguyễn Thanh S là nhân viên công tác tại Ngân hàng A vay tín chấp dưới hình thức vay tiền trả góp số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 1,2%/tháng, mục đích vay vốn: tiêu dùng, lãi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay ban đầu, ngày cho vay là 10 tháng 4 năm 2021, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã nhận tiền vay và trả được số vốn 2.714.400 đồng và số lãi 2.685.600 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán nữa. Nhân viên Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông S nhiều lần nhưng đến nay ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ này như cam kết. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông S còn nợ đối với khoản vay này là 7.285.600 đồng nợ gốc, 194.400 đồng nợ lãi trong hạn, 11.258.441 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là: 18.738.441 đồng.

Bên cạnh đó, vào ngày 06 tháng 02 năm 2012, Ngân hàng A – Chi nhánh An Giang có cho ông Nguyễn Thanh S vay tiền theo hình thức thấu chi tài khoản thẻ với hạn mức 30.000.000 đồng; lãi suất thấu chi: 1,8%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn; quá thời hạn thấu chi mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tổng nợ thấu chi thì Ngân hàng A có quyền tạm phong tỏa tài khoản mà không cần báo trước và chuyển số dư nợ thấu chi sang nợ quá hạn; việc thu hồi nợ vẫn được thực hiện khi việc sử dụng thẻ hay tài khoản thẻ chưa hoặc đã chấm dứt hoặc tổng nợ thấu chi chưa hoặc vượt quá hạn mức thấu chi... theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 06 tháng 02 năm 2012. Trong quá trình giao dịch với Ngân hàng, ông S thông qua hình thức chuyển khoản, rút tiền mặt, thanh toán đã sử dụng hạn mức thấu chi 30.000.000 đồng và còn nợ lại 28.253.326 đồng và lãi phát sinh. Khi hết thời hạn sử dụng dịch vụ thấu chi vào ngày 06 tháng 02 năm 2013 thì ông S vẫn không thực hiện thanh toán toàn bộ dư nợ thấu chi. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở khách hàng, nhưng ông S không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông S còn nợ thấu chi thẻ là 102.230.606 đồng, trong đó: nợ gốc là 28.253.326 đồng, nợ lãi trong hạn là 541.216 đồng, nợ lãi quá hạn là 73.436.064 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả số tiền vốn gốc lãi của các hợp đồng nêu trên tạm tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 tổng cộng 120.969.047 đồng như đã nêu trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi

cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng A vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đồng thời xác định Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông S trả số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021 là: 128.786.141 đồng, trong đó:

Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ: Nợ gốc là 28.253.326 đồng, lãi trong hạn là 541.216 đồng, lãi quá hạn là 79.615.068 đồng. Tổng cộng: 108.409.610 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Hợp đồng vay góp: Nợ vốn gốc là 7.285.600 đồng, nợ lãi trong hạn là 194.400 đồng, lãi quá hạn là 12.896.531 đồng. Tổng cộng 20.376.531 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

- Ông Nguyễn Thanh S vắng mặt và không cung cấp thêm ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi đã cho vay dưới hình thức vay theo thẻ thấu chi và hợp đồng trả góp. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo nội dung Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ ngày 09 tháng 4 năm 2012 và Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 06 tháng 02 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thanh S thì hai bên có thỏa thuận Ngân hàng cho ông S vay số tiền 40.000.000 đồng (tổng của hai hợp đồng) như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, trong quá trình thực hiện các hợp đồng, ông S chỉ thanh toán được một phần tiền vốn, lãi rồi không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

[3.2] Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thanh S có giao kết hợp đồng tín dụng dưới hình thức thấu chi tài khoản thẻ và vay tiền trả góp. Các hợp đồng được các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của các Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, các Hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông S đã sử dụng số tiền vay nhưng số tiền ông S trả cho Ngân hàng không đủ với số tiền đã nhận vay là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A, Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông S không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 128.786.141 đồng (tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021), cụ thể:

- Đối với khoản vay trả góp: Nợ gốc là 7.285.600 đồng, nợ lãi trong hạn là 194.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.896.531 đồng. Tổng cộng số nợ của hợp đồng vay trả góp là: 20.376.531 đồng.

- Đối với khoản vay thấu chi: Nợ gốc là 28.253.326 đồng, nợ lãi trong hạn là 541.216 đồng, nợ lãi quá hạn là 79.615.068 đồng. Tổng cộng số nợ của hợp đồng vay thấu chi qua tài khoản thẻ là: 108.409.610 đồng.

[3.5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ông S phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Thanh S.

Buộc ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền (tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021) tổng cộng là 128.786.141 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng), cụ thể:

- Đối với hợp đồng vay trả góp: Nợ gốc là 7.285.600 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 194.400 đồng (một trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), nợ lãi quá hạn là 12.896.531 đồng (mười hai triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng). Tổng cộng là: 20.376.531 đồng (hai mươi triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng).

- Đối với khoản vay thấu chi: Nợ gốc là 28.253.326 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 541.216 đồng (năm trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm mười sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 79.615.068 đồng (bảy mươi chín triệu sáu trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng). Tổng cộng là: 108.409.610 đồng (một trăm linh tám triệu bốn trăm linh chín nghìn sáu trăm mười đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ ngày 09 tháng 4 năm 2012 và Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 06 tháng 02 năm 2021. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 3.025.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002147 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 6.439.300 đồng (sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang